

Số: /BC-UBND

Tháp Mười, ngày tháng 9 năm 2023

BÁO CÁO

Đánh giá thực trạng lao động và nhu cầu đi làm việc ở nước ngoài giai đoạn 2016-2022 và kế hoạch giai đoạn 2024-2030

Kính gửi: Chi cục Phát triển nông thôn tỉnh Đồng Tháp

Thực hiện Công văn số 3472/SNN-KHTC ngày 08/9/2023 của Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Đồng Tháp về việc phối hợp cung cấp thông tin thực trạng lao động và nhu cầu làm việc ở nước ngoài, Ủy ban nhân dân huyện Tháp Mười Báo cáo kết quả thực hiện như sau:

I. THỰC TRẠNG ĐƯA LAO ĐỘNG ĐI LÀM VIỆC Ở NƯỚC NGOÀI

1. Đánh giá chung về thực trạng, số lượng lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng có thời hạn (ngắn hạn, dài hạn) giai đoạn 2016-2022. Thị trường (các nước) lao động đi làm việc. Thuận lợi, khó khăn.

a. Đánh giá chung về thực trạng, số lượng lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng có thời hạn (ngắn hạn, dài hạn) giai đoạn 2016-2022

Tổng số lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng có thời hạn (ngắn hạn, trung hạn, dài hạn) giai đoạn 2016-2022 là 1.124 lao động, chủ yếu là lao động phổ thông với 918 lao động và 206 lao động có bằng cấp; lao động trong các ngành nông nghiệp với 879 lao động và 245 lao động trong các ngành phi nông nghiệp. Tổng số lao động trở về nước đúng thời hạn là 1.071 lao động, thị trường Nhật Bản 698/721 lao động, thị trường Hàn Quốc 227/241 lao động, thị trường Đài Loan 146/162 lao động. Ngành nghề của các lao động sau khi trở về nước chủ yếu trong ngành nông nghiệp với 922 lao động, ngành phi nông nghiệp với 202 lao động.

b. Thị trường (các nước) lao động đi làm việc

Lao động đi làm việc qua 03 thị trường Nhật Bản, Hàn Quốc và Đài Loan. Trong đó, qua thị trường Nhật Bản chiếm đa số với 721 lao động, thị trường Hàn Quốc với 241 lao động còn lại là thị trường Đài Loan với 162 lao động; hầu hết lao động làm việc theo hợp đồng với thời hạn 1-3 năm với 701 lao động, kể đến là lao động ngắn hạn < 1 năm là 256 lao động và lao động dài hạn >3 năm là 167 lao động.

c. Thuận lợi và khó khăn

- Thuận lợi:

+ Được sự quan tâm chỉ đạo thường xuyên của Huyện ủy, Ủy ban nhân dân huyện và sự phối hợp đồng bộ của các cấp, các ngành, các tổ chức đoàn thể và địa phương trong việc triển khai thực hiện và kịp thời xử lý những khó khăn, vướng mắc, trong công tác đưa người lao động đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài theo hợp đồng.

+ Cấp ủy, chính quyền các địa phương đã tăng cường chỉ đạo, triển khai nhiều biện pháp hoạt động đưa người lao động đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài theo hợp đồng trên địa bàn và xem đây là một trong những nhiệm vụ trọng tâm của địa phương, nên hầu hết các cấp ủy đảng đã đưa nội dung đẩy mạnh hoạt động đưa lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng vào Nghị quyết.

+ Công tác thông tin, tuyên truyền được tăng cường thực hiện bằng nhiều hình thức, đa dạng, phong phú; tư vấn trực tiếp cho người lao động và phụ huynh; hướng dẫn nhiệt tình, cụ thể về quy trình, hồ sơ thủ tục cho lao động khi đăng ký tham gia; từ đó đã nâng cao nhận thức của người lao động và gia đình của họ trong việc tham gia đi làm việc ở nước ngoài, số người tham gia các hoạt động tuyên truyền, đăng ký đi làm việc ở nước ngoài và xuất cảnh năm sau cao hơn năm trước.

- Khó khăn:

+ Công tác thông tin, tuyên truyền ở một số địa phương đôi lúc chưa thực hiện thường xuyên, liên tục.

+ Cán bộ làm công tác tuyên truyền, tư vấn ở cấp xã chưa có nhiều kinh nghiệm, kỹ năng còn hạn chế, nên thiếu tính thuyết phục người lao động.

+ Người lao động có điều kiện kinh tế từ khá trở lên thì đã có việc làm ổn định, không muốn đi xa, nên ít tham gia; đối với lao động có mức sống trung bình, khó khăn thì còn ngại thời gian học ngoại ngữ, ngại đi xa, sợ không an toàn trong quá trình làm việc, sợ không trả được tiền vay, sợ học xong không trúng tuyển thì mất khoản chi phí ban đầu khá nhiều, gia đình sẽ khó khăn hơn, nên nhiều lao động chưa mạnh dạn đăng ký tham gia.

+ Việc quản lý lao động khi hết hạn hợp đồng chưa chặt chẽ, tình trạng người lao động hết hạn hợp đồng không về nước, ở lại làm việc và cư trú bất hợp pháp đã và đang xảy ra. Nhiều lao động sau khi hết hạn hợp đồng về nước không thông báo với địa phương hoặc cơ quan quản lý lao động để được tư vấn, giới thiệu việc làm.

+ Có một số gia đình có con em bỏ trốn không hợp tác với đoàn vận động, nên gặp khó khăn trong công tác vận động.

2. Thực trạng các công ty, đơn vị phái cử lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng giai đoạn 2016-2022: Các Công ty, doanh nghiệp khi lao động trúng tuyển đều thực hiện công việc đúng theo ngành nghề trúng tuyển.

3. Các chính sách, cơ chế của địa phương hỗ trợ cho lao động đi làm việc ở nước ngoài: Huyện triển khai thực hiện các chính sách hỗ trợ cho người lao động đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài theo hợp đồng đã mang lại hiệu quả thiết thực, đáp ứng được nhu cầu, nguyện vọng của nhân dân, thu hút nhiều lao động tham gia, nhất là chính sách hỗ trợ lao động vay tín chấp từ 90% đến 100% chi phí xuất cảnh.

4. Thực trạng lao động khi đi làm việc ở nước ngoài về nước giai đoạn 2016-2022: Đa phần lao động khi hết hạn hợp đồng trở về nước thì tham gia lao động trong các ngành phi nông nghiệp và nông nghiệp, chỉ một số ít lao động mở tiệm mua bán nhỏ.

II. NHU CẦU LÀM VIỆC Ở CÁC NƯỚC NÔNG NGHIỆP PHÁT TRIỂN GIAI ĐOẠN 2024-2030 VÀ ĐỀ XUẤT GIẢI PHÁP

1. Nhu cầu của lao động đi làm việc ở các nước nông nghiệp phát triển giai đoạn 2024-2030 (số lượng, đối tượng (lao động phổ thông, lao động có bằng cấp, học sinh, sinh viên), ngành nghề, thời hạn (dưới 1 năm; 1-3 năm; trên 3 năm, ...), thị trường tiếp nhận

Dự kiến nhu cầu lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng có thời hạn (ngắn hạn, trung hạn, dài hạn) giai đoạn 2024-2030 khoảng 1.200 lao động; lao động phổ thông với 839 lao động và lao động có bằng cấp là 361 lao động; lao động trong các ngành nông nghiệp với 960 lao động và lao động trong các ngành phi nông nghiệp là 240 lao động; dự kiến thị trường Nhật Bản với 761 lao động, thị trường Hàn Quốc 389 lao động, thị trường Đài Loan 50 lao động; dự kiến lao động ngắn hạn < 1 năm là 216 lao động, lao động hợp đồng thời hạn 1-3 năm là 773 lao động, lao động dài hạn >3 năm là 211 lao động.

2. Nhu cầu việc làm sau khi về nước của lao động nông nghiệp giai đoạn 2024 -2030 phân theo đối tượng, ngành nghề: Hàng năm, huyện rà soát, theo dõi, nắm bắt nhu cầu việc làm sau về nước của lao động nông nghiệp hết hạn hợp đồng trở về địa phương để tư vấn hướng nghiệp, khởi nghiệp và giới thiệu việc làm.

3. Nhu cầu tiếp nhận lao động sau khi làm việc ở nước ngoài về nước của thị trường việc làm trong nước giai đoạn 2024-2030 phân theo đối tượng, ngành nghề: Huyện thường xuyên liên hệ với các công ty, doanh nghiệp trên địa bàn để nắm bắt nhu cầu tuyển dụng lao động để tư vấn và giới thiệu việc làm cho các lao động sau làm việc ở nước ngoài về nước nhằm tạo điều kiện cho lao động khi về nước có công ăn việc làm ổn định, nhân rộng những mô hình lao động tham gia đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng về nước làm ăn có hiệu quả.

4. Các đề xuất liên quan đến chính sách hỗ trợ cho người lao động tham gia làm việc và học tập tại nước ngoài: Sau khi có thông báo lịch xuất cảnh chính thức để đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng. Đề nghị cơ quan có thẩm quyền tranh thủ khẩn trương làm thủ tục hỗ trợ người lao động được hỗ trợ vay đủ 100% chi phí còn lại theo quy định của hợp đồng.

Trên đây là Báo cáo đánh giá thực trạng lao động và nhu cầu đi làm việc ở nước ngoài giai đoạn 2016-2022 và kế hoạch giai đoạn 2024-2030 của Ủy ban nhân dân huyện Tháp Mười./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TT/HU; TT/HĐND huyện;
- CT, các PCT/UBND huyện;
- Phòng Lao động-TB&XH huyện;
- Phòng Nông nghiệp và PTNT huyện;
- LĐVP;
- Lưu: VT, NC (Lan, Chương).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Đinh Công Phú